

Số: 340/TB-HTNH

Tp.HCM, ngày 03 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên đang học học kỳ 2, năm học 2025 - 2026

Các căn cứ thực hiện Miễn giảm học phí và chế độ chính sách.

Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg;

Nghị định số 60/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg;

Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg;

Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 mục I Phần II Thông tư Liên tịch số 53/1998/TTLT/ BGD&ĐT-BTC-BLĐTB&XH;

Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo Quyết định về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

Trường đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh thông báo thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 2, năm học 2025 - 2026 đối với sinh viên đang học tập tại trường và 2 phân hiệu như sau:

1. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VÀ HỒ SƠ THEO TỪNG ĐỐI TƯỢNG

1. NGHỊ ĐỊNH 238 - MIỄN GIẢM HỌC PHÍ		
Đối tượng được xét	Hồ sơ bao gồm	Định kỳ
- Đối tượng 1: Sinh viên là Con thương binh, con bệnh binh, con người hưởng chính sách như thương binh,...	- Đơn xin miễn, giảm học phí (NĐ238_mẫu đơn phục lục III).	Đã được xét Miễn giảm không cần làm lại hồ sơ
- Đối tượng 2: Sinh viên khuyết tật, tàn tật có khó khăn về kinh tế.	- Bản sao giấy khai sinh.	
- Đối tượng 3: Sinh viên từ 16-22 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.	- Bản sao căn cước công dân đã công chứng và được cấp mã số định danh cá nhân, thông tin về nơi thường trú.	Mỗi năm phải bổ sung thêm số hộ nghèo MỚI
- Đối tượng 4: Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.	- Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí theo từng đối tượng.	
- Đối tượng 5: Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người.	- Các giấy tờ khác có liên quan.	Đã được xét Miễn giảm không cần làm lại hồ sơ
- Đối tượng 6: Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (Được giảm 70% học phí).	- Riêng đối tượng 7: Nộp thêm bản photo sổ nhận trợ cấp thường xuyên của bố hoặc mẹ.	
- Đối tượng 7: Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên (Được giảm 50% học phí).	- Đối tượng 4: bổ sung sổ hộ nghèo/Cận nghèo cho năm mới theo từng năm.	
2. NGHỊ ĐỊNH 60 – MIỄN HỌC PHÍ VÀ HỖ TRỢ SINH HOẠT PHÍ		
- Đối tượng 1. Sinh viên học ngành Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	- Đơn đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt đến cơ sở đào tạo giáo viên (NĐ60_mẫu đơn 01).	Đã được xét Miễn giảm không cần làm lại hồ sơ
- Đối tượng 2. Sinh viên ngành Giáo dục mầm non (hệ Cao đẳng)	- Bản sao căn cước công dân đã công chứng và được cấp mã số định danh cá nhân, thông tin về nơi thường trú.	
- Đối tượng 3. Sinh viên ngành Giáo dục mầm non (hệ Đại học)	Lưu ý: sinh viên chỉ cần nộp đơn cam kết bồi hoàn một lần khi bắt đầu vào học.	
Sinh hoạt phí sinh viên sẽ được tiếp nhận từ đầu năm, cuối học kỳ căn cứ số tháng thực học sẽ chi trả sinh hoạt phí vào tài khoản sinh viên.		
3. NGHỊ ĐỊNH 57 – HỖ TRỢ HỌC TẬP		
- Đối tượng sinh viên thuộc 16 dân tộc thiểu số rất ít người: Ở Đu, Brâu, Rơ Măm, Pu Páo, Si La, Ngái, Cống, Bô Y, Cơ Lao, Lô Lô, Mảng, Lự, Chứt, Pà Thẻn, La Ha, La	- Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (NĐ57_Mẫu 02)	Đã được xét Miễn giảm không cần
	- Bản sao căn cước công dân đã công chứng và được cấp mã số	

Hủ được hưởng mức hỗ trợ học tập bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng x 12 tháng. - Hỗ trợ học tập sẽ được tiếp nhận từ đầu năm, cuối học kỳ căn cứ số tháng thực học sẽ chi trả hỗ trợ học tập vào tài khoản sinh viên.	định danh cá nhân, thông tin về nơi thường trú. <i>Lưu ý sinh viên chỉ cần nộp đơn đề nghị hỗ trợ học tập một lần khi bắt đầu vào học.</i>	làm lại hồ sơ
4. QUYẾT ĐỊNH 66 – HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP		
- Đối tượng sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước. - <i>Hỗ trợ chi phí học tập sẽ được tiếp nhận từ đầu năm, cuối học kỳ căn cứ số tháng thực học sẽ chi trả hỗ trợ chi phí học tập vào tài khoản sinh viên.</i>	- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (QĐ66_Mẫu 01). - Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp. - Bản sao có công chứng Giấy khai sinh.	Bổ sung số hộ nghèo/Cận nghèo cho năm mới theo từng năm.
5. QUYẾT ĐỊNH 1121 - TRỢ CẤP XÃ HỘI		
Đối tượng 1: Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao, vùng sâu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có hộ khẩu thường trú ít nhất 3 năm trở lên (tính đến thời điểm vào học tại trường). Đối tượng 2: Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa, không có người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên. Đối tượng 3: Sinh viên là người tàn tật (theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định). Đối tượng 4: Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập và gia đình thuộc diện hộ nghèo.	- 01 Tờ khai trợ cấp xã hội (QĐ 1121_Mẫu 01). - Bản sao căn cước công dân đã công chứng và được cấp mã số định danh cá nhân, thông tin về nơi thường trú. - Bản sao có công chứng Giấy khai sinh. - Tùy theo đối tượng sinh viên cần bổ sung thêm các mẫu xác nhận: <i>Đối tượng 1: Đơn xác nhận của chính quyền địa phương (Tham khảo mẫu: 02/TCXH).</i> <i>Đối tượng 2: Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ. (Tham khảo mẫu: 03/TCXH)</i> <i>Đối tượng 3: Biên bản giám định y khoa và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn.</i> <i>Đối tượng 4: Giấy chứng nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận (Tham khảo mẫu: 04/TCXH).</i>	Đối tượng 1,2,3: Đã được xét Miễn giảm không cần làm lại hồ sơ Đối tượng 4: Bổ sung số hộ nghèo/Cận nghèo cho năm mới theo từng năm.

Lưu ý:

- Thời gian công chứng/bản sao chưa quá 06 tháng đến ngày nộp hồ sơ.
- Mỗi sinh viên đủ điều kiện xét duyệt nộp 2 bộ hồ sơ.
- Sinh viên thuộc đối tượng nào thì chuẩn bị hồ sơ đúng theo đối tượng được xét.

2. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ

Sinh viên nộp hồ sơ tại **Phòng Hỗ trợ người học – Phòng G05 nhà Thiên Lý**.

Sinh viên phân hiệu Gia Lai, phân hiệu Ninh thuận nộp hồ sơ tại Ban công tác sinh viên của phân hiệu.

Thời gian: **Từ ngày 05/3/2026 đến ngày 26/3/2026.**

- Từ 27/3/2026 đến 01/4/2026: Phòng Hỗ trợ người học tổng hợp hồ sơ kèm danh sách đủ điều kiện trình hội đồng hợp xét Miễn giảm học phí.

- Từ 2/4/2026 đến 15/4/2026: Hội đồng xét Miễn giảm học phí và công bố kết quả.

Phòng Hỗ trợ người học: Tổng hợp danh sách, đề nghị hội đồng hợp xét Miễn giảm học phí & trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Chú ý: Sinh viên xem thông tin và danh sách dự kiến miễn giảm học phí tại website Phòng hỗ trợ người học: nls.hcmuaf.edu.vn. Thời hạn xem xét giải quyết thắc mắc trong vòng 10 ngày từ ngày ký Quyết định. Sau khi Nhà trường ban hành quyết định, mọi thắc mắc sẽ không được giải quyết./.



Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- P.TC-KHĐT, P.QLĐT, PHNT, PHGL;
- Lưu: VT,HTNH.

TRƯỞNG PHÒNG

Đặng Kiên Cường